

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1754/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Thanh tra thành phố**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố tại Tờ trình số 02/TTr-TTTP ngày 12 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 08 thủ tục được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra thành phố

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 5 năm 2019.

Bãi bỏ Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 03 tháng 03 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra thành phố được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Chánh Thanh tra thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan thuộc sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã - thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CẤP TỈNH

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. Lĩnh vực tiếp công dân						
1	Tiếp công dân	10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	- Đối với thủ tục tiếp công dân thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Trụ sở Ban Tiếp công dân thành phố, số 15 Nguyễn Gia Thiều, phường 6, quận 3. - Đối với thủ tục tiếp công dân thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở, ban, ngành thành phố: tại địa điểm Tiếp công dân thuộc Sở, ban, ngành.	Không	- Luật Tiếp công dân 2013. - Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân. - Quyết định số 3164/QĐ-TTCT ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc sở; Thủ trưởng cơ quan thuộc Sở và cấp tương đương.

			<p>- Đối với thủ tục tiếp công dân thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan thuộc Sở và cấp tương đương: tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan thuộc sở và cấp tương đương.</p>		<p>phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ</p>
II. Lĩnh vực giải quyết khiếu nại					
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu	<p>- Trường hợp bình thường: không quá 30 ngày; phức tạp: không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý.</p> <p>- Trường hợp vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn: không quá 45 ngày; phức tạp: không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý.</p>	<p>- Đối với thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: tại Trụ sở cơ quan các sở và cấp tương đương (Giám đốc Sở có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nào chịu trách nhiệm xác minh nội dung khiếu nại, kiến nghị giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc lĩnh vực đó).</p>	Không	<p>- Luật Khiếu nại 2011. - Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. - Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải</p>
<p>1. Trình tự thực hiện điều chỉnh như sau:</p> <p>- Bước 1: Tiếp nhận đơn khiếu nại: Nêu khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng cơ quan thuộc sở và cấp tương đương, giám đốc sở, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 19, 20, 21 Luật Khiếu nại, người khiếu nại</p>					

		<p>- Đối với thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở, ban, ngành thành phố: tại Trụ sở các sở, ban, ngành tùy thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách.</p> <p>- Đối với thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc thẩm quyền Thủ trưởng các cơ quan thuộc sở và cấp tương đương: tại trụ sở cơ quan thuộc sở và cấp tương đương</p>		<p>quyết khiếu nại hành chính.</p> <p>- Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ</p> <p>- Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy trình giải quyết khiếu nại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>phải gửi đơn và các tài liệu có liên quan (nếu có) đến người có thẩm quyền giải quyết.</p> <p>- Bước 5: Ra quyết định giải quyết khiếu nại: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc sở và cấp tương đương ra quyết định giải quyết khiếu nại bằng văn bản và trong thời hạn 03 ngày làm việc, gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại, người bị khiếu nại,, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, cơ quan quản lý cấp trên.</p> <p>2. Cơ quan thực hiện thủ tục hành</p>
--	--	--	--	---	--

					<p><u>chính:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc sở và cấp tương đương. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, sở, cơ quan thuộc sở và cấp tương đương.
2	Giải quyết khiếu nại lần hai	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp bình thường: không quá 45 ngày; phức tạp: không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý. - Trường hợp vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn: không quá 60 ngày; phức tạp: không quá 70 ngày kể từ ngày thụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: tại Trụ sở cơ quan các sở và cấp tương đương, Thanh tra Thành phố (tùy thuộc lĩnh vực phụ trách, Giám đốc Sở, Chánh Thanh tra 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại 2011 - Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. - Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20 tháng 10 năm 2016
					<p><u>Bổ sung thời hạn giải quyết tại Thanh tra thành phố như sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Tại Thanh tra Thành phố <p>Đối với thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp</p>

lý.	Thành phố có trách nhiệm xác minh nội dung khiếu nại, kiến nghị).	- Đối với thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai thuộc thẩm quyền Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; trụ sở các sở, ban, ngành tùy thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách.	của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. - Quyết định số 3164/QĐ-TTCT ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ - Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy trình giải quyết khiếu nại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm	tỉnh - Thời gian giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết (đối với vụ việc bình thường), trong đó: + Thời gian giải quyết tại Thanh tra Thành phố là 40 ngày tại bước xác minh vụ việc khiếu nại, tổ chức đối thoại. + Thời gian giải quyết tại Ủy ban nhân dân thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố là 05 ngày tại bước ra quyết định giải quyết khiếu nại - Đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ																																																	

					<p>ngày thụ lý đề giải quyết, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian giải quyết tại Thanh tra Thành phố là 55 ngày tại bước xác minh vụ việc khiếu nại, tổ chức đối thoại. + Thời gian giải quyết tại Ủy ban nhân dân thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố là 05 ngày tại bước ra quyết định giải quyết khiếu nại. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý đề giải quyết, trong đó: + Thời gian giải quyết tại Thanh tra Thành phố là 55 ngày tại bước xác minh vụ việc khiếu
					<p>2019 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định hoặc có ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.</p>

<p>nại, tổ chức đối thoại.</p>	<p>+ Thời gian giải quyết tại Ủy ban nhân dân thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố là 05 ngày tại bước ra quyết định giải quyết khiếu nại.</p> <p>- Đối với vụ việc phức tạp, ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý đề giải quyết, trong đó:</p> <p>+ Thời gian giải quyết tại Thanh tra Thành phố là 65 ngày tại bước xác minh vụ việc khiếu nại, tổ chức đối thoại.</p> <p>+ Thời gian giải quyết tại Ủy ban</p>

nhân dân thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố là 05 ngày tại bước ra quyết định giải quyết khiếu nại.					

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. Lĩnh vực tiếp công dân						
1	Tiếp công dân	10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Địa điểm Tiếp công dân thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiếp công dân 2013. - Thông tư số 06/2014/TT-TTCTP ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân. - Quyết định số 3164/QĐ-TTCTP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ 	
II. Lĩnh vực giải quyết khiếu nại						
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp bình thường: không quá 30 ngày; phức tạp: không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý. - Trường hợp vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn: không 	Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại 2011. - Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. - Thông tư số 02/2016/TT-TTCTP ngày 20 tháng 10 năm 	

	<p>quá 45 ngày; phức tạp: không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý.</p>			<p>2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.</p> <p>- Quyết định số 3164/QĐ-TTCT ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ</p> <p>- Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy trình giải quyết khiếu nại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh</p>
<p>2</p>	<p>Giai quyết khiếu nại lần hai</p>	<p>Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Khiếu nại 2011</p> <p>- Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.</p> <p>- Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20 tháng 10 năm</p>

09801981

		<p>quá 60 ngày; phức tạp; không quá 70 ngày kể từ ngày thụ lý.</p>			<p>2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.</p> <p>- Quyết định số 3164/QĐ-TTCTP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ</p> <p>- Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy trình giải quyết khiếu nại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh</p>
--	--	--	--	--	---

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CẤP XÃ

S	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. Lĩnh vực tiếp công dân						
1	Tiếp công dân	10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Địa điểm Tiếp công dân thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiếp công dân 2013. - Thông tư số 06/2014/TT-TTCTP ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân. - Quyết định số 3164/QĐ-TTCTP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ 	
II. Lĩnh vực giải quyết khiếu nại						
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp bình thường: không quá 30 ngày; phức tạp: không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý. - Trường hợp vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn: không 	Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại 2011. - Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. - Thông tư số 02/2016/TT-TTCTP ngày 20 tháng 10 năm 	

	<p>2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.</p> <p>- Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ</p> <p>- Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy trình giải quyết khiếu nại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh</p>		<p>quá 45 ngày; phức tạp; không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý.</p>	
--	---	--	--	--